

Bản án số: 71/2017/HS-ST
Ngày: 23/11/2017

NHÂN DANH
NHÀ QUỐC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà Nguyễn Hải Ninh

- **Các Hội thẩm nhân dân:**

1. Bà Nguyễn Thị Hợp

2. Bà Lương Thị Phương

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lăng Thị Em - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lăng tham gia phiên tòa:**
Ông Lộc Nam Duy- Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 69/2017/HSST, ngày 30 tháng 10 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Bàn Thị T, tên gọi khác: Không; sinh ngày 23 tháng 10 năm 1993 tại xã T, huyện M, tỉnh Hòa Bình.

Nơi ĐKKHKT: Xóm K, xã Y, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình; chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã T, huyện M, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Dao; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Bàn Văn S, sinh năm 1960 và con bà Lương Thị S, sinh năm 1962; anh chị em ruột: có 03 người, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; chồng: Lương Văn C, sinh năm 1991, con: 01 con (Lương Diễm M, sinh ngày 23/02/2015); tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 08/3/2017 đến ngày 11/3/2017 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” do đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi. Có mặt.

2. Nguyễn Thế T, tên gọi khác: Nguyễn Văn T; sinh ngày 06 tháng 8 năm 1990, tại xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn C, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông: Nguyễn T, sinh năm 1957 và bà Lê Thị N, sinh năm 1959; anh chị em ruột: có 03 người, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lạng Sơn từ ngày 08/3/2017 đến ngày 13/10/2017 chuyển đến tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đến nay. Có mặt.

NHẬN THẤY

Các bị cáo Bàn Thị T, Nguyễn Thế T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Lạng Sơn truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Năm 2011, Bàn Thị T và Nguyễn Thế T quen nhau khi cùng làm thuê tại Thành phố Hà Nội, đến năm 2012 cả hai bị cáo đều đi xuất khẩu lao động tại Malaysia. Năm 2013, Bàn Thị T về Việt Nam, khoảng giữa năm 2016 Bàn Thị T đến làm công nhân tại huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh, tại đây Bàn Thị T gặp Nguyễn Thế T cũng đang làm công nhân ở tỉnh Bắc Ninh, sau đó hai người có mối quan hệ tình cảm với nhau.

Trước tết nguyên đán năm 2017, Trần Thị Thúy K (sinh năm 1991, trú tại thôn 2, xã S, huyện B, tỉnh Quảng Bình) là người quen của Bàn Thị T từ năm 2012 tại Malaysia liên lạc điện thoại và hẹn Bàn Thị T cùng đi mua tiền giả về để tiêu thụ. Bàn Thị T cho Trần Thị Thúy K biết có quen một người đàn ông tên M, quê ở huyện L, tỉnh Lạng Sơn, M là bố của T (Không rõ họ) ở cùng khu trọ với Bàn Thị T tại tỉnh Bắc Ninh, M làm nghề buôn bán lợn sang Trung Quốc nên biết chỗ có tiền giả bán. Ngày 25/12/2016 âm lịch, Bàn Thị T và Trần Thị Thúy K đi xe ô tô khách lên gặp M ở ngã tư Mỹ Sơn, thành phố Lạng Sơn và được M đưa vào huyện L, tại đây do Bàn Thị T say xe nên M thuê một phòng ở nhà nghỉ (không nhớ tên, địa chỉ) cho Bàn Thị T nghỉ lại, còn M dùng xe máy chở Trần Thị Thúy K đi tìm mua tiền giả nhưng không tìm được. Đến sáng hôm sau Trần Thị Thúy K đi xe ô tô khách về Quảng Bình trước, còn Bàn Thị T đi xe ô tô khách về nơi ở trọ tại tỉnh Bắc Ninh.

Cuối tháng 02/2017, Bàn Thị T làm ăn với các đối tượng trên mạng xã hội bị lừa dẫn đến nợ tiền. Bàn Thị T đã bàn bạc với Nguyễn Thế T đi lên Lạng Sơn tìm mua tiền giả về tiêu thụ để trả nợ, Nguyễn Thế T đồng ý. Trong thời gian này Bàn Thị T cũng nhắn tin cho Trần Thị Thúy K hỏi vay tiền thì Trần Thị Thúy K cho Bàn Thị T biết hiện đang nuôi con nhỏ, không có tiền, qua nói chuyện Bàn Thị T cho Trần Thị Thúy K biết Bàn Thị T đang tìm mua tiền giả về tiêu thụ và hỏi Trần Thị Thúy K có nhu cầu mua không, Trần Thị Thúy K bảo Bàn Thị T cứ đi tìm, nếu mua được thì thông báo cho Trần Thị Thúy K, Bàn Thị T đồng ý.

Bàn Thị T gọi điện cho M nhờ tìm mua tiền giả, M đồng ý và hẹn T ngày 27/02/2017 gặp nhau tại ngã tư Mỹ Sơn, thành phố Lạng Sơn để trao đổi cụ thể. Trong thời gian này Bàn Văn T, sinh năm 1986 có HKTT tại thôn N, xã T, huyện M, tỉnh Hòa Bình là anh ruột của T đang ở cùng phòng trọ với Bàn Thị T. Ngày 27/02/2017, trước khi đi lên Lạng Sơn tìm mua tiền giả Bàn Thị T có nói cho anh trai biết; Bàn Văn T bảo với Bàn Thị T không nên đi mua tiền giả vì đó là việc làm vi phạm pháp luật, tuy nhiên do háms lợi và cần tiền để trả nợ nên Bàn Thị T và Nguyễn Thế T vẫn đi lên thành phố Lạng Sơn gặp M để tìm mua tiền giả. Khoảng 17 giờ cùng ngày hai bị cáo đi xe máy của Nguyễn Thế T từ tỉnh Bắc Ninh đến ngã tư Mỹ Sơn; tại đây Nguyễn Thế T đứng ở bên đường phía rẽ

vào thành phố Lạng Sơn chờ, còn Bàn Thị T sang bên đường đối diện gặp M nhờ tìm chỗ mua tiền giả nhưng M nói chưa tìm được, khi nào có sẽ liên lạc lại, sau đó M đi xe máy về hướng huyện L, còn Bàn Thị T và Nguyễn Thế T đi thuê nhà nghỉ tại thành phố Lạng Sơn (không nhớ tên, địa chỉ) nghỉ qua đêm, đến ngày 28/02/2017 đi lên núi Mẫu Sơn chơi sau đó quay về tỉnh Bắc Ninh.

Sau ngày 27/02/2017, Bàn Thị T nhiều lần gọi điện, nhắn tin cho M hỏi về việc mua bán tiền giả nhưng M đều trả lời là chưa tìm được. Ngày 02/3/2017 M gọi điện cho T hẹn ngày 03/3/2017 lên Lạng Sơn để cùng đi tìm mua tiền giả, Bàn Thị T đồng ý rồi nói lại cho Nguyễn Thế T biết. Chiều ngày 03/3/2017, Bàn Thị T và Nguyễn Thế T đi xe máy nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển kiểm soát 98E1- 36716 lên và thuê nhà nghỉ tại thành phố Lạng Sơn (không nhớ tên, địa chỉ) nghỉ qua đêm. Khoảng 09 giờ sáng ngày 04/3/2017, M gọi điện hẹn đến thị trấn Đ, huyện C gặp M để đi tìm mua tiền giả, sau khi nghe điện thoại của M, hai bị cáo đi xe máy từ thành phố Lạng Sơn đến thị trấn Đ gặp, M đưa hai bị cáo lên cửa khẩu T, huyện V; tại đây hai bị cáo ngồi ở một quán bán nước uống gần khu chợ trung tâm chờ M đi tìm chỗ bán tiền giả; khoảng 30 phút sau M quay lại nói không tìm được chỗ bán tiền giả, sau đó M đi về. Sau khi M đi về, Nguyễn Thế T ngồi lại ở quán uống nước, còn Bàn Thị T một mình đi quanh chợ T thì gặp một người phụ nữ khoảng 50 tuổi (không biết họ tên, địa chỉ) đến hỏi Bàn Thị T có nhu cầu mua tiền giả không, đồng thời cho biết tỷ giá mua bán là 20% (Tức hai triệu đồng tiền thật mua được mười triệu đồng tiền giả), Bàn Thị T cho người phụ nữ số điện thoại của mình để liên lạc, sau đó quay lại nói cho Nguyễn Thế T biết. Khoảng 20 phút sau người phụ nữ gọi điện báo Bàn Thị T cứ đi về đến Đ, thị trấn Đ sẽ có người đón đi mua tiền giả, hai bị cáo đi xe máy đến Đ, thị trấn Đ ngồi đợi khoảng 01 tiếng sau thì có một người đàn ông gọi điện thoại báo Bàn Thị T đến một quán nước ở gần Đ gặp để trao đổi việc mua bán tiền giả, Bàn Thị T đồng ý. Khi đến quán nước, hai bị cáo gặp một người đàn ông khoảng 45 tuổi (không biết họ tên, địa chỉ) trao đổi, thống nhất mua 20.000.000đ tiền giả, do không có đủ tiền thật nên Nguyễn Thế T đến một cửa hiệu cầm đồ ở gần Ủy ban nhân dân thị trấn Đ cầm cố chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển kiểm soát 98E1- 36716 + giấy đăng ký xe + giấy chứng minh nhân dân của Nguyễn Thế T lấy được 20.000.000đồng (Khi cầm cố T và chủ hiệu cầm đồ không làm giấy tờ, thủ tục cầm cố gì), sau đó Nguyễn Thế T quay lại quán nước gặp Bàn Thị T và người đàn ông thống nhất sẽ dùng toàn bộ số tiền 20.000.000đồng vừa cầm cố xe máy để mua 100.000.000đồng tiền Việt Nam giả; thỏa thuận xong người đàn ông nói sẽ đi lấy tiền giả và bảo hai bị cáo ngồi ở quán nước đợi. Khoảng 40 phút sau người đàn ông quay lại đưa cho hai bị cáo một hộp bìa cát tông nhỏ đã được dán kín bằng băng dính và nói bên trong có 100.000.000đồng tiền Việt Nam giả. Bàn Thị T và Nguyễn Thế T muốn mở ra xem nhưng người đàn ông này nói có đồng người, hẹn sáng hôm sau sẽ giao hàng và cho kiểm tra. Sau đó hai bị cáo đi thuê phòng nhà nghỉ Đ ở thị trấn Đ để nghỉ qua đêm.

Khoảng 10 giờ ngày 05/3/2017, tại chợ Đ, Bàn Thị T và Nguyễn Thế T được một nam thanh niên khoảng 20 tuổi (không biết họ tên, địa chỉ) đưa cho một túi nilon màu đen, Bàn Thị T mở ra kiểm tra thấy bên trong có 01 cọc tiền được

bọc bên ngoài bằng túi nilon màu hồng, có dán băng dính xung quanh, hai mặt của cọc tiền là một tờ tiền mệnh giá 500.000đồng và một tờ tiền mệnh giá 200.000đồng; lúc này Bàn Thị T đưa cho Nguyễn Thế T kiểm tra lại nhưng T nói không cần nên Bàn Thị T cất giấu cọc tiền vào trong túi xách màu xanh của Bàn Thị T rồi lấy 20.000.000đồng tiền Việt Nam thật đưa cho người thanh niên này, sau đó hai bị cáo đi xe khách về tỉnh Bắc Ninh. Trên đường đi, Bàn Thị T nhắn tin cho Trần Thị Thúy K với nội dung đã mua được tiền giả, Trần Thị Thúy K muốn trực tiếp ra kiểm tra tiền giả rồi mới mua, nhưng T không đồng ý với lý do nếu Trần Thị Thúy K ra sẽ gây sự chú ý, dễ bị phát hiện; Trần Thị Thúy K nhắn tin sẽ đi vay 10.000.000 đồng gửi ra cho Bàn Thị T để mua 30.000.000đồng tiền Việt Nam giả, nhưng sau đó do Trần Thị Thúy K chỉ vay được 7.000.000đồng nên T và Trần Thị Thúy K thống nhất sẽ mua số tiền giả gửi cho Trần Thị Thúy K là 21.000.000đồng. Khoảng 18 giờ ngày 05/3/2017, do Ngân hàng đóng cửa nên Trần Thị Thúy K đã gửi tiền qua xe khách Hưng Long đến địa chỉ số 26 đường P, phường M, quận Nam T, thành phố Hà Nội. Đến khoảng 17 giờ ngày 05/3/2017, hai bị cáo vận chuyển tiền giả về đến nhà trọ của Bàn Thị T ở xã P, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh mở ra kiểm tra phát hiện ngoài 02 tờ tiền mệnh giá 500.000đồng; 200.000đồng bọc ở hai bên cọc tiền thì toàn bộ số tiền còn lại bên trong toàn là tiền âm phủ loại 500.000đồng và 200.000đồng. Ngày 06/3/2017, hai bị cáo bắt xe ô tô khách đi từ Bắc Ninh đến bến xe Mỹ Đình thành phố Hà Nội để nhận tiền nhận 7.000.000đồng (VNĐ) do Trần Thị Thúy K gửi ra, trên đường đi từ bến xe Mỹ Đình đến nơi nhận tiền Nguyễn Thế T đã vứt cọc tiền âm phủ vào hàng cây gần rãnh nước bên đường. Khoảng 21 giờ ngày 06/3/2017, Bàn Thị T nhắn tin báo cho Trần Thị Thúy K là bị lừa mua tiền âm phủ, Trần Thị Thúy K nhắn tin lại nói không muốn mua tiền giả nữa và bảo Bàn Thị T gửi trả lại tiền; lúc này do Bàn Thị T đã sử dụng số tiền của Trần Thị Thúy K để đi lấy xe máy đã cầm cố của Lương Minh C nên Bàn Thị T bảo Trần Thị Thúy K là Bàn Thị T đang cần tiền và đã sử dụng nên không gửi trả cho Trần Thị Thúy K được, đợi Bàn Thị T tiếp tục đi tìm mua tiền giả, nếu mua được thì sẽ gửi tiền giả cho Trần Thị Thúy K. Trần Thị Thúy K tiếp tục nhắn tin nói không muốn mua tiền giả nữa và bảo Bàn Thị T gửi trả lại tiền, nếu không sẽ cho người ra đòi, lúc này Bàn Thị T bảo Trần Thị Thúy K coi như số tiền 7.000.000đồng là tiền Trần Thị Thúy K trả nợ cho Bàn Văn T (anh trai ruột của Bàn Thị T) vì năm 2012 khi xuất khẩu lao động tại Malaysia, do không có tiền để về Việt Nam nên Bàn Văn T đã vay giúp số tiền 15.000.000đồng để Trần Thị Thúy K về Việt Nam. Sau đó, Bàn Thị T và Trần Thị Thúy K không liên lạc nhắn tin với nhau nữa, Trần Thị Thúy K không biết gì về việc Bàn Thị T với Nguyễn Thế T đi mua tiền giả ngày 08/3/2017. Những nội dung tin nhắn trao đổi giữa Bàn Thị T và Trần Thị Thúy K cả hai đã xóa đi nên Cơ quan an ninh điều tra không thu thập được.

Do bị lừa mua phải tiền âm phủ, Bàn Thị T gọi điện thoại cho người phụ nữ đã gặp ở cửa khẩu T thì được người này hẹn ngày 07/3/2017 lên cửa khẩu T sẽ có người dẫn sang Trung Quốc mua tiền giả. Khoảng 09 giờ ngày 06/3/2017, do không có xe máy đi lên Lạng Sơn mua tiền giả nên Bàn Thị T mượn xe máy của Lương Minh C trong thời gian 02 ngày nói là để ngày hôm sau (07/3/2017) Bàn Thị T và Nguyễn Thế T đi về quê Nguyễn Thế T ở tỉnh Bắc Giang chơi, anh

Lương Minh C đồng ý cho mượn xe. Do không có tiền thật để mua tiền giả nên ngày 06/3/2017 Nguyễn Thế T đã gọi điện hỏi vay của chị gái ruột tên là Nguyễn Thị Q với số tiền 15.000.000đồng, Nguyễn Thế T nói với chị là vay tiền để mua đồ dùng cho cửa hiệu cắt tóc. Nguyễn Thị Q bảo chồng là Phan Văn L lấy tiền gửi vào tài khoản của T. Ngoài ra, trước đó ngày 27/02/2017 Nguyễn Thế T đã vay 20.000.000đồng của Nguyễn Thị Q với lý do để thuê lại cửa hiệu cắt tóc tại tỉnh Bắc Ninh và Phan Văn L đã gửi 20.000.000đồng qua tài khoản của Bàn Thị T tại ngân hàng Viettinbank; số tiền này hai bị cáo đã sử dụng để chuộc lấy chiếc xe máy của Nguyễn Thế T đã cầm cố trước đó lấy tiền cho Bàn Thị T làm ăn trên mạng.

Sau khi chuẩn bị được tiền thật và phương tiện đi lại, khoảng 14 giờ ngày 07/3/2017 Bàn Thị T và Nguyễn Thế T đi xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu xanh – bạc – đen mang biển kiểm soát 12V1 – 02278 từ Bắc Ninh lên đến thành phố Lạng Sơn vào khoảng 17 giờ cùng ngày rồi thuê phòng nghỉ qua đêm, tại nhà nghỉ ở đường B, thành phố Lạng Sơn (Không nhớ tên, địa chỉ cụ thể). Khoảng 08 giờ ngày 08/3/2017, hai bị cáo đi xe máy đến khu vực cửa khẩu C, huyện V, tỉnh Lạng Sơn rồi gửi xe ở đây theo sự hướng dẫn của người phụ nữ đã gặp trước đó ở cửa khẩu T. Sau 30 phút có một người phụ nữ khác đến gặp và nói sẽ đưa đi sang Trung Quốc mua tiền giả, người phụ nữ cho Bàn Thị T số điện thoại liên lạc rồi hướng dẫn đường đi qua biên giới sang Trung Quốc, sau đó hai bị cáo xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc qua đường mòn, còn người phụ nữ tự đi sang Trung Quốc theo đường cửa khẩu C. Khi sang tới nơi, người phụ nữ gọi điện thoại và đón hai bị cáo đưa đến một khu chợ bán rau rồi bảo hai bị cáo ngồi đợi sẽ có người mang tiền giả đến cho. Khoảng 01 tiếng sau có một người nam giới khoảng 30 tuổi (Không biết tên, địa chỉ) biết nói tiếng Việt Nam đi đến gặp, hai bị cáo thống nhất sẽ dùng 14.000.000đồng để mua 70.000.000đ tiền giả, sau đó người nam giới cho Bàn Thị T số điện thoại 01642.180.238 và Bàn Thị T lưu số điện thoại vào trong danh bạ và đặt tên “Lungvai2” (tức là Lũng vai 2). Sau khi nhận tiền thật 14.000.000đồng từ Nguyễn Thế T, người nam giới bảo hai bị cáo đứng đợi để anh ta đi mua tiền giả, khoảng 01 tiếng sau người nam giới gọi điện cho Bàn Thị T nói là đang tắc đường nên chưa mua được tiền giả và bảo hai bị cáo đến nhà anh ta đợi; sau đó người phụ nữ cùng đi đưa hai bị cáo đến một ngôi nhà cấp bốn, cách khu chợ Lũng Vải – Trung Quốc khoảng 02 - 03km. Khoảng 20 phút sau có một người phụ nữ khác (không biết họ tên, địa chỉ) đến và đưa cho Bàn Thị T một túi nilon màu đen, hai bị cáo mở ra kiểm tra thấy bên trong có 04 (bốn) thếp tiền giả, loại mệnh giá 200.000đ/tờ, Bàn Thị T cất giấu số tiền giả này vào trong túi xách tay màu xanh của bị cáo rồi cùng với Nguyễn Thế T đi về Việt Nam theo đường mòn cũ. Khi hai bị cáo đang vận chuyển tiền giả về đến bãi gửi xe máy ở cửa khẩu C, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn thì bị tổ công tác của Phòng An ninh kinh tế Công an tỉnh Lạng Sơn kiểm tra, phát hiện bắt quả tang lúc 15h30 phút ngày 08/3/2017 cùng số tiền nghỉ giả và các vật chứng khác có liên quan trong vụ án.

Tại bản kết luận giám định số: 94/GĐ-PC54 ngày 10/3/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Toàn bộ số tiền Việt Nam gồm:

349 (Ba trăm bốn mươi chín) tờ loại mệnh giá 200.000đồng/tờ, thu giữ của Bàn Thị T và Nguyễn Thế T được niêm phong trong bọc giấy gửi giám định là tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam giả.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Bàn Thị T và Nguyễn Thế T đã thừa nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 69/CT- VKS ngày 30 tháng 10 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố các bị cáo Bàn Thị T, Nguyễn Thế T (Nguyễn Văn T) về tội: “ Vận chuyển tiền giả” theo khoản 2 Điều 180 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo. Tại bản luận tội đề nghị tuyên bố các bị cáo Bàn Thị T, Nguyễn Thế T (Nguyễn Văn T) phạm tội: “ Vận chuyển tiền giả”. Đánh giá vai trò phạm tội của các bị cáo ngang nhau, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo Nguyễn Văn T có bố đẻ là người có công với cách mạng được tặng thưởng nhiều huân huy chương, gia đình bị cáo Bàn Thị T thuộc hộ nghèo, đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 180; điểm p khoản 1 khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 33; Điều 53 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo, xử phạt bị cáo Bàn Thị T, Nguyễn Thế T mỗi bị cáo từ 05 (Năm) năm đến 06 (Sáu) năm tù giam.

Các bị cáo đều không có tài sản riêng, không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

Tang vật vụ án đề nghị xử lý: Số tiền giả và các vật dụng để cất giữ tiền giả, tịch thu tiêu hủy; 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone 4 màu đen bên trong có 01 sim Viettel có số thuê bao 01678.510.094 thu của bị cáo Bàn Thị T và 01(một) điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng bên trong có 01 sim Viettel số thuê bao 01668.934.655 thu của bị cáo Nguyễn Thế T dùng để liên lạc đề mua tiền giả, đề nghị thu sung quỹ Nhà nước; các loại tài sản khác là giấy tờ tùy thân, tài sản không liên quan đến tội phạm, đề nghị trả lại cho các bị cáo.

Các bị cáo nhất trí với đại diện Viện kiểm sát về các tình tiết giảm nhẹ, tội danh đã đề nghị. Nhưng đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY

Cuối tháng 12/2016 âm lịch, bị cáo Bàn Thị T đã cùng bạn là Trần Thị Thúy K lên tỉnh Lạng Sơn tìm gặp người đàn ông tên M (Không rõ họ) để nhờ tìm mua tiền giả về tiêu thụ, nhưng lần này bị cáo không thực hiện được. Do bị thua lỗ trong việc làm ăn, cuối tháng 2/2017 dương lịch, Bàn Thị T nảy sinh ý định tìm mua tiền Việt Nam giả để trả nợ, bị cáo Bàn Thị T đã rủ bạn trai là Nguyễn Thế T cùng đi mua tiền giả, Nguyễn Thế T đồng ý. Cả hai bị cáo đã cùng nhau lên tỉnh Lạng Sơn gặp người đàn ông tên M để nhờ chỉ nơi mua tiền giả. Đến ngày 03/03/2017, hai bị cáo lại lên Lạng Sơn mua tiền giả và ngày 05/3/2017

hai bị cáo mua 20.000.000đồng tiền Việt Nam thật được 100.000.000đồng tiền Việt Nam giả với một người đàn ông khoảng 20 tuổi ở thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, nhưng do không kiểm tra kỹ nên lần này các bị cáo bị lừa mua phải tiền âm phủ. Ngày 08/3/2017, hai bị cáo lại tiếp tục lên Lạng Sơn, xuất cảnh trái phép theo đường mòn biên giới sang Trung Quốc mua 14.000.000đồng tiền Việt Nam thật được 69.800.000đồng tiền Việt Nam giả, hai bị cáo cất giấu tiền giả và trở về Việt Nam. Đến 15h30 phút ngày 08/3/2017, khi về đến bãi gửi xe máy ở cửa khẩu C, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn thì bị tổ công tác của Phòng An ninh kinh tế Công an tỉnh Lạng Sơn kiểm tra, phát hiện bắt quả tang. Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai nhận hành vi nêu trên của các bị cáo.

Hành vi vận chuyển 69.800.000đồng (Sáu mươi chín triệu tám trăm nghìn) đồng tiền Việt Nam giả các bị cáo Bàn Thị T, Nguyễn Thế T thực hiện nhằm mục đích mua về để trả nợ và tiêu sài cá nhân, trong khi các bị cáo đang vận chuyển thì bị bắt quả tang là đã phạm tội “ Vận chuyển tiền giả”. Tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 180 của Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo là người có đầy đủ năng trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi vận chuyển tiền giả là vi phạm pháp luật, song do hám lợi muốn làm giàu nhanh chóng nên đã thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi vận chuyển tiền Việt Nam giả của các bị cáo Bàn Thị T, Nguyễn Thế T là nguy hiểm cho xã hội, làm gây rối loạn thị trường tiền tệ, gây ảnh hưởng xấu, gây tâm lý hoang mang cho nhân dân lao động và gây nguy hại lớn cho sự phát triển ổn định của kinh tế đất nước. Đặc biệt xâm phạm đến sự độc quyền phát hành và quản lý tiền Việt Nam đồng của Nhà nước Việt Nam. Mức độ phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, vận chuyển với số tiền giả lớn.

Để có hình phạt đúng người đúng tội, đúng pháp luật cần xem xét tính chất vụ án, mức độ, vai trò, hành vi tham gia phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của từng bị cáo, cụ thể như sau:

Đánh giá về nhân thân của các bị cáo: Các bị cáo không có tiền án, tiền sự được đánh giá có nhân thân tốt.

Về vai trò, mức độ tham gia thực hiện tội phạm: Trong vụ án, các bị cáo Bàn Thị T, Nguyễn Thế T tham gia với vai trò đồng phạm, nhưng giản đơn, đều là những người thực hành. Nhưng bị cáo Bàn Thị T là người khởi xướng, rủ rê lôi kéo bị cáo Nguyễn Thế T thực hiện tội phạm, là người tìm hiểu cách thức mua bán tiền giả và trực tiếp giao dịch với các đối tượng liên quan trong việc mua bán tiền giả, nên có vai trò cao hơn trong vụ án.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là hai tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Bàn Thị T đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi, gia đình thuộc hộ nghèo; bị cáo Nguyễn Thế T có bố đẻ là ông Nguyễn Thế T(Tên gọi khác Nguyễn Chí T, Nguyễn Văn T) là người có công với cách mạng, thương binh, được tặng thưởng

nhieu danh hiệu cao quý là huân chương chiến sĩ vẻ vang và huân chương chiến công hạng nhì; đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự.

Từ đánh giá trên thấy cần xử phạt cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có đủ tính răn đe, giáo dục cải tạo các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và phòng ngừa những ai đang có ý định phạm tội như các bị cáo.

Về tang vật thu được gồm:

- Số tiền 349 (Ba trăm bốn mươi chín) tờ tiền NHNN Việt Nam là tiền giả = 69.800.000đồng (Sáu mươi chín triệu tám trăm nghìn) đồng, loại mệnh giá 200.000đồng/tờ là vật cấm lưu hành; 01 (Một) túi nilon màu đen dùng để bọc tiền giả và 01 (Một) túi xách giả da màu xanh dùng để cất giấu tiền giả là vật sử dụng vào việc phạm tội, nên bị tịch thu tiêu hủy.

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone 4, màu đen bên trong có 01 sim Viettel có số thuê bao 01678.510.094 thu của bị cáo Bàn Thị T; 01 (Một) điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng bên trong có 01 sim Viettel số thuê bao 01668.934.655 thu của bị cáo Nguyễn Thế T. Các bị cáo dùng để liên lạc mua tiền giả, nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- 01 (Một) giấy chứng minh nhân mang tên Bàn Thị T; 01(Một) thẻ ATM của Ngân hàng Agribank và 01(Một) thẻ ATM đều mang tên Bàn Thị T, đây là các giấy tờ liên quan đến nhân thân, trả lại cho bị cáo Bàn Thị T.

- 01 (một) giấy phép lái xe số AM634511 mang tên Nguyễn Văn T; 01 (Một) thẻ ATM của ngân hàng Vietcombank mang tên Nguyễn Thế T; 01 (Một) túi xách giả da màu nâu, đây là các giấy tờ liên quan đến nhân thân và tài sản không liên quan đến tội phạm trả lại cho bị cáo Nguyễn Thế T.

- 01 (Một) ví giả da màu nâu cũ đã qua sử dụng; 01(Một) thẻ làm việc của Công ty Samsung Bắc Ninh số ID:CJV3-1071 cấp ngày 10/02/2017 thu của bị cáo Nguyễn Thế T không liên quan đến tội phạm nhưng bị cáo không đề nghị lấy lại, nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 (Một) xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu xanh– bạc– đen mang biển kiểm soát 12V1– 022.78; 01 (Một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 002153 mang tên Lương Minh C, địa chỉ thôn N, xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, biển kiểm soát 12V1-02278 do Công an huyện V cấp ngày 08/01/2013. Ngày 02/6/2017, Cơ quan an ninh điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn đã trả lại tài sản cho anh Lương Minh C. Nên không xem xét giải quyết.

Các bị cáo phạm tội với mục đích kiếm lợi, nhưng chưa thực hiện được đến cùng, tội phạm thực hiện ngày 08/3/2017 đã kịp thời bị phát hiện và ngăn chặn. Các bị cáo không có tài sản riêng, gia đình bị cáo Bàn Thị T thuộc hộ nghèo, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

Do bị cáo bị kết án, nên mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Đối với Trần Thị Thúy K: Kết quả điều tra, xác định số điện thoại 01656.663.213 do Trần Thị Bích L là em gái ruột của Trần Thị Thúy K đăng ký sử dụng; năm 2016 khi Trần Thị Bích L đi xuất khẩu lao động tại Hàn Quốc thì Trần Thị Thúy K sử dụng số điện thoại này. Lời khai Trần Thị Thúy K đã thừa nhận toàn bộ những việc làm nêu trên, xét hành vi của Trần Thị Thúy K chuyển tiền 7.000.000đồng để mua tiền giả với Bàn Thị T vào ngày 05/3/2017 có dấu hiệu phạm tội Vận chuyển tiền giả, nhưng phạm tội chưa đạt vì các bị cáo Bàn Thị T và Nguyễn Thế T bị lừa mua phải tiền âm phủ nên Trần Thị Thúy K chưa mua được tiền giả, mặt khác sau khi được Bàn Thị T nói cho biết là bị lừa mua tiền âm phủ Trần Thị Thúy K đã từ bỏ ý định mua tiền giả về tiêu thụ và bảo Bàn Thị T chuyển trả lại số tiền 7.000.000đồng. Hành vi các bị cáo Bàn Thị T và Nguyễn Thế T đi mua 69.800.000đồng tiền giả vào ngày 08/3/2017 thì Trần Thị Thúy K không được biết và không tham gia. Do vậy căn cứ vào tài liệu, chứng cứ thu thập được, xác định chưa đủ căn cứ để khởi tố hình sự đối với Trần Thị Thúy K.

Đối với Bàn Văn T: Lời khai của Bàn Văn T khai nhận bản thân được Bàn Thị T cho biết việc Bàn Thị T và Nguyễn Thế T đi tìm mua tiền giả trong hai ngày 27/02/2017 và 03/3/2017, hành vi này của Bàn Văn T có dấu hiệu của tội không tố giác tội phạm, nhưng do là anh ruột của Bàn Thị T và Bàn Văn T nhận thức hành vi mua bán tiền giả là vi phạm pháp luật đã khuyên bảo em không nên thực hiện. Vì vậy, xét thấy hành vi của Bàn Văn T chưa đủ yếu tố cấu thành tội “Không tố giác tội phạm”. Nên chưa đủ căn cứ để khởi tố hình sự đối với Bàn Văn T.

Đối với đối tượng tên M và những người phụ nữ, đàn ông liên quan đến việc giới thiệu, trao đổi, dẫn đường, bán tiền giả với các bị cáo Bàn Thị T, Nguyễn Thế T: Cơ quan điều tra đã điều tra nhưng không làm rõ được họ tên, địa chỉ, hành vi liên quan đến tội phạm của những đối tượng này, nên không có căn cứ xử lý hình sự. Khi nào điều tra làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với nguồn gốc số tiền thật dùng để mua tiền giả: Chị Nguyễn Thị Q và anh Phan Văn L đều khai nhận được cho Nguyễn Thế T vay tiền 02 lần với số tiền 35.000.000đồng; khi vay tiền Nguyễn Thế T nói là để thuê, sắm đồ đạc cho quán cắt tóc; không biết việc Nguyễn Thế T sử dụng số tiền này để đi mua tiền giả. Do vậy, không có căn cứ xử lý đối Nguyễn Thị Q và Phan Văn L trong vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Các bị cáo Bàn Thị T, Nguyễn Thế T (Nguyễn Văn T) phạm tội: “Vận chuyển tiền giả”.

2. Hình phạt: □p dụng: Khoản 2 Điều 180; Điều 20; Điều 33; Điều 53; điểm p khoản 1 khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo; các điều 79, 80, 88, 228 của Bộ luật tố tụng Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thế T (Nguyễn Văn T).

- Xử phạt bị cáo **Bàn Thị T** 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù giam, được trừ thời gian đã tạm giữ, tạm giam 04 (Bốn) ngày (Từ ngày 08/3/2017 đến ngày 11/3/2017). Bị cáo còn phải chấp hành 05 (Năm) năm 05 (Năm) tháng 26 (Hai mươi sáu) ngày tù giam, thời hạn tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thế T (Nguyễn Văn T)** 05 (Năm) năm tù giam, thời hạn tính từ ngày 08/3/2017.

3. Xử lý vật chứng: □p dụng điểm a, c Điều 41 của Bộ luật Hình sự; điểm a, đ khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

a) Tuyên tịch thu tiêu hủy:

- Số tiền 349 (Ba trăm bốn mươi chín) tờ tiền NHNN Việt Nam giả = 69.800.000đồng (Sáu mươi chín triệu tám trăm nghìn đồng, loại mệnh giá 200.000đồng/tờ;

- 01 (Một) túi nilon màu đen dùng để bọc tiền giả;

- 01 (Một) túi xách giả da màu xanh.

- 01 (Một) ví giả da màu nâu cũ đã qua sử dụng;

- 01 (Một) thẻ làm việc của Công ty Samsung Bắc Ninh số ID:CJV3-1071 cấp ngày 10/02/2017.

b) Tịch thu sung quỹ Nhà nước:

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone 4, màu đen, số Imei 013059006281829 bên trong có 01 sim Viettel có số thuê bao 01678.510.094;

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Samsung, màu trắng, số Imei 359658063647812/01 bên trong có 01 sim Viettel số thuê bao 01668.934.655.

c) Trả lại bị cáo Bàn Thị T:

- 01 (Một) giấy chứng minh nhân dân số 113491321 mang tên Bàn Thị T do Công an tỉnh Hòa Bình cấp ngày 14/3/2012;

- 01 (Một) thẻ ATM số 9704050702566881 của Ngân hàng Agribank và 01 (Một) thẻ ATM số 9702155245460581 đều mang tên Bàn Thị T.

d) Trả lại bị cáo Nguyễn Thế T (Nguyễn Văn T):

- 01 (Một) giấy phép lái xe số AM634511 mang tên Nguyễn Văn T, do sở giao thông vận tải tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 28/12/2009;

- 01 (Một) thẻ ATM số 9704366811839401029 của ngân hàng Vietcombank mang tên Nguyễn Thế T.

- 01 (Một) túi xách giả da màu nâu, kích thước 30x40 nhãn hiệu Arrow đã qua sử dụng.

(Các vật chứng trên theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/10/2017 giữa Cơ quan an ninh điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn).

4. Án phí: Áp dụng Điều 98, khoản 1 Điều 99 của Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Bàn Thị T, Nguyễn Thế T (Nguyễn Văn T) mỗi người phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

☐n xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo. Báo cho các bị cáo biết bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- CQTHAHS Công an tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Văn Lãng
- CA huyện Văn Lãng (02 bản);
- Chi cục THA DS huyện Văn Lãng;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Hải Ninh